TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2023/HS-ST
Ngày 31 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 355/2023/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2023/QĐXXST-HS ngày 18/10/2023 đối với các bị cáo.

1. Văn Văn Ngọc T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 24/7 khu phố T2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; tôn giáo: Không; con ông Văn Văn M, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1967; bị cáo có 02 người con (sinh năm 2011 và năm 2012); tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 04/2/2023, có mặt.

2. Trần Thị H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4 xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: 40/3 hẻm 411 khu phố B1, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; bị cáo có 02 con (sinh năm 2008 và sinh ngày 07/01/2021); tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 05/02/2023 được huỷ biện phạm tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị H và Văn Văn Ngọc T là bạn. Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, T đi đến phòng trọ của H chơi, T nói hôm nay là sinh nhật T, T rủ H góp tiền mua ma túy về sử dụng. H gọi qua ứng dụng zalo cho tên Tý (không rõ nhân thân) có tài khoản zalo "Ông Bụt" đặt mua ma túy với giá 1.600.000 đồng, H và T mỗi người phải bỏ ra 800.000 đồng. H hết tiền nên nói T "có bao nhiêu thì chuyển cho H trước bấy nhiêu để H thanh toán cho người bán ma túy trước, còn lại thì H đứng ra chịu thiếu", sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng Viettin Bank (STK 100871875721) chuyển 1.000.000 đồng qua số tài khoản 6666060699999 ngân hàng MB Bank của H để H mua ma túy. H chuyển 1.000.000 đồng mà T chuyển cho H cho người bán ma túy qua ứng dụng MOMO có số điện thoại 0934.087.500 tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ (không rõ nhân thân), số tiền mua ma túy H nợ Tý 600.000 đồng. Vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tý gọi zalo cho H nói H ra phía sau dãy nhà trọ lấy ma túy, H ra gặp người thanh niên không rõ nhân thân giao cho H một gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ma túy). Khi lấy được ma túy H mang lên gác trọ, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho T, T lấy ma tuý đã mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý sử dụng cùng H, phần ma tuý còn lại để trên gác chỗ T, H ngồi. Vào lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày có Nguyễn Văn T3 là bạn của H đến chơi. T3 không biết H, T sử dụng ma túy. Đến 18 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường An Bình, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến kiểm tra hành chính, phát hiện gần vị trí H ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Lúc này H, T khai nhận mới sử dụng ma túy, chất tinh thể màu trắng là ma túy do H, T góp tiền mua sử dụng chung nên bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút nhựa, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs Max màu đồng, sim số 035.894.1442 của Trần Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen 1820, số máy Imei 86531548898759 của Văn Văn Ngọc T.

Kết luận giám định số 70/MT-PC09 ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,7429 gam loại Methamphetamine. \

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác minh tại Tổng công ty viễn thông Mobiphone đối với số điện thoại 0934.087.500 có tên Nguyễn Thị Mỹ L, địa chỉ: Số 572/10 Tỉnh lộ 43, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 31/3/2023 địa chỉ: Số 572/10 Tỉnh lộ 43, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì không có công dân nào tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1974 sinh sống trên địa bàn phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, người đàn ông không rõ nhân thân bán ma túy cho H. Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xử lý sau

Cáo trạng số 186/CT-VKS - DA ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Văn Văn Ngọc T và Trần Thị H về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Văn Ngọc T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Văn Ngọc T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Văn Văn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 năm 9 tháng tù đến 4 năm 06 tháng tù.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ từ 03 năm 9 tháng tù đến 4 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ ma tuý còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, số điện thoại 035.894.1442 đã thu giữ

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone xs Max màu đồng của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen 1820 của bị cáo T.

Các bị cáo T và H không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Biết hành vi của mình là sai, hiện đang là lao động chính nuôi hai con còn nhỏ. Xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình

điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo Văn Văn Ngọc T, Trần Thị H phạm tội: Vào ngày 04/02/2023, tại phòng ở trọ của bị cáo H, bị cáo T rủ H mua ma tuý về sử dụng, sau khi có ma tuý H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để ở phòng trọ ra cùng T sử dụng ma tuý. Sau khi sử dụng ma tuý H và T bị phát hiện bắt giữ. Quá trình bắt giữ thu giữ ma tuý có khối lượng 0,7429 gam loại Methamphetamine của T và H. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi của bị cáo H và T đủ yếu tố cấu thành các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 186/CT-VKS.DA ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con còn nhỏ. Tình tiết trên được quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về nhân thân: Bị cáo T, H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T, H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo phạm cùng lúc 02 tội có khung hình phạt đến 5 năm tù và đến 7 năm tù, các bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng sử dụng ma tuý, sau khi gặp nhau bàn góp tiền mua ma tuý sử dụng. Do vậy, mức hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sim số điện thoại di động. Cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo Tuyền, Huyền do liên quan sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý

vật chứng, mức hình phạt bị cáo T, H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo T, H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt thấp hơn so với đại diện Viện kiểm sát đề nghị

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo T, H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Văn Ngọc T và Trần Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Văn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Văn Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Văn Văn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt giam ngày 04/02/2023.

1.2 Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 05/02/2023

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 178/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 10/10/2023 đối với bị cáo Trần Thị H cho đến khi bị cáo H bị bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong, kí hiệu 70/PC09 bên trong chứa 0,6408 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống hút nhựa, 01 bình nhựa và 01 nỏ thủy tinh; số điện thoại 0358.941.442.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đồng của bị cáo Trần Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen 1820 số Imei 86531.58898.159 của bị cáo Văn Văn Ngọc T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Văn Văn Ngọc T và Trần Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh